

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8241 /UBND-NN

Nghệ An, ngày 07 tháng 7 năm 2026

V/v triển khai thực hiện quy định
trồng rừng thay thế khi chuyển
mục đích sử dụng rừng

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các chủ rừng là tổ chức.

Thực hiện Công văn số 4567/BNNMT-LNKL ngày 08/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai thực hiện quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng; theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 8339/SNNMT-KL ngày 03/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về trồng rừng thay thế theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15, Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

- Rà soát diện tích đất quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất; quỹ đất thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung; các diện tích có khả năng áp dụng biện pháp lâm sinh và hỗ trợ trồng rừng sản xuất để tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế theo quy định;

- Chủ trì xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí trồng rừng thay thế; đề xuất giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung, thực hiện các biện pháp lâm sinh khác và hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh;

- Rà soát đơn giá trồng rừng thay thế, nếu thấy cần thiết tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh đơn giá trồng rừng thay thế phù hợp thực tiễn địa phương trên cơ sở định mức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

- Thực hiện thẩm định thiết kế, dự toán các công trình lâm sinh để thực hiện trồng rừng thay thế theo đúng trình tự, nội dung quy định tại các Nghị định



của Chính phủ: số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp và số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; đảm bảo tuân thủ định mức kinh tế kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thực hiện trách nhiệm cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp trong việc xét duyệt báo cáo quyết toán kinh phí trồng rừng thay thế hằng năm và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành các công trình lâm sinh của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh theo phân cấp;

- Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về tài chính đối với Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và quyết toán thu, chi của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo đúng quy định.

4. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thanh toán, tạm ứng kinh phí cho các đơn vị được giao thực hiện trồng rừng thay thế theo đúng trình tự và thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ;

- Khẩn trương rà soát toàn bộ nguồn kinh phí trồng rừng thay thế đang quản lý, đặc biệt là các khoản kinh phí chưa có kế hoạch chi trước ngày 01/01/2026. Báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng phương án sử dụng kinh phí, bảo đảm đúng đối tượng, mục tiêu, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức rà soát quỹ đất trên địa bàn có khả năng thực hiện trồng rừng thay thế, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung; đề xuất danh mục, diện tích và địa điểm thực hiện báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp;

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các chủ rừng phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ trồng rừng thay thế trên địa bàn;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

6. Các chủ rừng là tổ chức (Vườn quốc gia Pù Mát, các Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên: Pù Hoạt, Pù Huống; Các Ban quản lý rừng phòng hộ: Bắc Nghệ An, Nam Nghệ An, Tây Nam Nghệ An, Tương Dương, Kỳ Sơn, Quỳnh Châu)

- Chủ động rà soát quỹ đất lâm nghiệp được giao quản lý để thực hiện trồng rừng thay thế và các biện pháp lâm sinh khác (bao gồm trồng mới rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có hoặc không có trồng bổ sung, nuôi dưỡng rừng và làm giàu rừng...) theo đúng quy định tại các Thông tư của Bộ

Nông nghiệp và Môi trường: số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 và số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018; báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp. Thủ trưởng đơn vị chủ rừng chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, tính pháp lý và tính khả thi của kết quả rà soát hiện trường; đảm bảo diện tích báo cáo đăng ký kế hoạch thực hiện trồng rừng thay thế phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, kế hoạch sử dụng đất, hiện trạng rừng và phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt;

- Đối với các chủ rừng đã được giao nhiệm vụ thực hiện trồng rừng thay thế: Khẩn trương lập thiết kế, dự toán; tổ chức thi công ngay trong thời vụ kế tiếp, đảm bảo không quá 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch và giao nhiệm vụ. Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

Yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, N. Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ